TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hóa

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 -Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nhật H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Q P, xã V N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T N, xã D K, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C L - Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Nhật H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D T (nay là xã D K) vào năm 2019. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung dẫn đến hay kình cãi, ông H1 không có trách nhiệm với gia đình mọi việc để mình bà gánh vác, đã vậy ông H1 còn sử dụng bạo lực với bà. Nhiều lần vì nghĩ cho con nên bà đã tạo cơ hội cho ông H1 sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi nên bà đã về nhà cha mẹ mình sống đến nay đã gần 05 năm. Nay bà xác định

không còn tình cảm với ông H1, không thể nào kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 29/5/2019. Hiện nay, con đang sinh sống với bà, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con vì bà có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo được khả năng nuôi dưỡng con tốt đồng thời ông H1 đang bị tạm giam không đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Bà và ông H1 không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông H1 không có nợ chung.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H1 trình bày: Về quá trình kết hôn, chung sống đúng như bà H đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến hay kình cãi làm cho hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi kết hôn, ông và bà H sinh sống tại nhà ông ở xã D T, sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bà H đã bỏ về nhà mình nên ông và bà H không còn chung sống với nhau đã gần 5 năm. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 29/5/2019. Hiện nay, ông đang đang bị tạm giam liên quan đến tội phạm ma túy không đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên ông giao con cho bà Hoa nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn vắng mặt - có đơn xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Nhật H đối với ông Nguyễn Thanh H1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 29/5/2019 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Bà H, ông H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt - có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nhật H và ông Nguyễn Thanh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D T (nay là xã D K) năm 2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 vào ngày 26/02/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H và ông H1 đều xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến hay kình cãi làm cho hôn nhân không hạnh phúc, đôi bên không còn tình cảm với nhau nên ông H1 đồng ý ly hôn với bà H. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo U, sinh ngày 29/5/2019. Theo yêu cầu của bà H và ý kiến của ông H1, cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H1 đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị Nhật H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị Nhật H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H1.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Trần Bảo yên, sinh ngày 29/5/2019 cho bà Trần Thị Nhật H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà H, ông H1 có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H1 đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Nhật H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000137 ngày 14/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện khu vực 3-Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3-Khánh Hòa);
- UBND xã D K (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 26/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa